

Số: 949 / QĐ - CĐSP

Điện Biên, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chi tiền hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt
đối với sinh viên Cao đẳng Sư phạm Mầm non K26, khoá học 2023-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-CĐSP, ngày 23/8/2023 của trường CĐSP Điện Biên về việc công nhận thí sinh trúng tuyển cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023;

Theo Đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên;

Căn cứ biên bản của Hội đồng thẩm định hồ sơ hợp ngày 25/10/2023;

Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng Công tác Sinh viên-BĐCL

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đồng ý cho 143 sinh viên khoá 26 (khoá học 2023-2026), ngành Giáo dục Mầm non của trường CĐSP Điện Biên được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

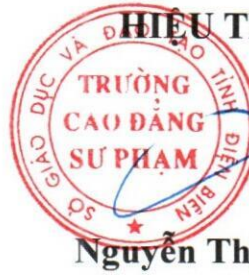
Trong đó: 143/143 SV hưởng từ tháng 10/2023 (Có danh sách kèm theo). Tổng số tiền là: 14.534.520.000 đồng (**Mười bốn tỉ, năm trăm ba mươi tư triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn**). Mức hỗ trợ học phí theo quy định đối với từng năm học của trường CĐSP Điện Biên; mức hỗ trợ chi phí sinh hoạt 3.630.000/tháng/SV trong thời gian học tập tại trường từ năm học 2023-2024 đến năm học 2025-2026.

Điều 2. Các chế độ, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm và cam kết của sinh viên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Kinh phí được chi từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu CTSV-BĐCL, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Tuyết Mai



TỔNG HỢP CHI HỖ TRỢ TIỀN CHI PHÍ SINH HOẠT, HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ K26
THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2020/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số **949** /QĐ-CĐSP ngày **06** / **11** /2023)

TT	Lớp	Số đối tượng	Hỗ trợ tiền đóng học phí							Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Ghi chú
			Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026		Thành tiền	Số tháng	Mức hưởng /tháng	Thành tiền	
			Số tháng	Mức hưởng /tháng	Số tháng	Mức hưởng /tháng	Số tháng	Mức hưởng /tháng					
1	K26MN1	29	10	580,000	10	1,328,000	10	1,360,000	947,720,000	28	3,630,000	2,947,560,000	Hưởng từ T10
2	K26MN2	31	10	580,000	10	1,328,000	10	1,360,000	1,013,080,000	28	3,630,000	3,150,840,000	Hưởng từ T10
3	K26MN3	28	10	580,000	10	1,328,000	10	1,360,000	915,040,000	28	3,630,000	2,845,920,000	Hưởng từ T10
4	K26MN4	29	10	580,000	10	1,328,000	10	1,360,000	947,720,000	28	3,630,000	2,947,560,000	Hưởng từ T10
5	K26MN5	26	10	580,000	10	1,328,000	10	1,360,000	849,680,000	28	3,630,000	2,642,640,000	Hưởng từ T10
Cộng		143							4,673,240,000			14,534,520,000	



DANH SÁCH SINH VIÊN K26 (KHOÁ 2023-2026), ĐĂNG KÝ NGHỊ ĐỊNH 116, NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: **949** /QĐ-CDSP ngày **06** tháng **11** năm 2023)

Lớp: K26MN1

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Giáo dục Mầm non

Stt	Mã SV	Họ và tên		Năm sinh	Giới	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
							Bản	Xã	Huyện	
1	26CMN002	Lò Ngọc	Ánh	20/03/2005	Nữ	Thái	Tổ 1	Thị trấn	Mường Chà	
2	26CMN003	Sùng Thị	Châu	13/06/2002	Nữ	Mông	Tả Phìn	Tả Phìn	Tủa Chùa	
3	26CMN005	Lò Thị	Du	23/04/2005	Nữ	Thái	Vánh 3	Chiềng Đông	Tuần Giáo	
4	26CMN006	Nguyễn T. Thùy	Dương	10/08/2005	Nữ	Kinh	Duyên Long	Noong Hẹt	Điện Biên	
5	26CMN007	Lò Thị Việt	Hà	09/06/2005	Nữ	Thái	Nậm Ngám A	Pu Nhi	ĐB Đông	
6	26CMN008	Lò Thị Hồng	Hạnh	13/05/2005	Nữ	Thái	Sr Lư	Na Son	ĐB Đông	
7	26CMN009	Quảng Thị	Hiền	12/12/2005	Nữ	K. Mú	Đội 3	Thanh Xương	Điện Biên	
8	26CMN010	Lò Thị	Hòa	25/10/2004	Nữ	Thái	Pá Vạt 2	Mường Luân	ĐB Đông	
9	26CMN011	Cà Thị	Hươi	04/11/2005	Nữ	Thái	Cang	Chiềng Sơ	ĐB Đông	
10	26CMN012	Mào Thị	Huyền	18/11/2005	Nữ	Thái	Báng	Thị trấn	Tủa Chùa	
11	26CMN013	Lý Thị	Lai	15/02/2004	Nữ	Mông	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
12	26CMN014	Giàng Thị	Linh	09/04/2003	Nữ	Mông	Háng Trợ	Pu Nhi	ĐB Đông	
13	26CMN015	Quảng T. Thuỳ	Linh	23/09/2004	Nữ	Thái	Mường Pồn 1	Mường Pồn	Điện Biên	
14	26CMN016	Lò Thị	Luyến	04/03/2004	Nữ	Thái	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
15	26CMN017	Vàng Thị	Mai	25/03/2005	Nữ	Mông	Chua Ta C	Phi Nhừ	ĐB Đông	
16	26CMN018	Lò T. Ngọc	Mến	01/11/2005	Nữ	Thái	Sảng	Thị trấn	Tủa Chùa	
17	26CMN019	Quảng T. Thanh	Nga	12/05/2005	Nữ	Thái	Thanh Chính	Noong Luống	Điện Biên	
18	26CMN020	Lò Thị	Ngọc	14/03/2005	Nữ	Thái	Na Luông	Ắng Nưa	Mường Ảng	
19	26CMN022	Nguyễn Hoàng	Oanh	12/03/2005	Nữ	Kinh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
20	26CMN023	Giàng Thị	Phương	20/03/2005	Nữ	Mông	Phình Cừ	Ta Ma	Tuần Giáo	
21	26CMN024	Lò Thị	Quyên	18/11/2005	Nữ	Thái	Nậm Hẹ 1	Hẹ Muông	Điện Biên	
22	26CMN025	Vừ Thị	Sênh	06/02/2005	Nữ	Mông	Chế Á	Tòa Tình	Tuần Giáo	
23	26CMN026	Lường Thị	Thanh	14/09/2005	Nữ	Thái	Cang	Chiềng Sơ	ĐB Đông	
24	26CMN027	Giàng Thị	Thi	20/06/2000	Nữ	Mông	Phình Cừ	Ta Ma	Tuần Giáo	
25	26CMN028	Chu Thị	Thương	03/06/2005	Nữ	Nùng	Phú Yên	Thanh Yên	Điện Biên	
26	26CMN029	Lò Thị Kim	Tiến	20/09/2005	Nữ	Thái	Tâu 1	Hua Thanh	Điện Biên	
27	26CMN126	Lò Thị	Tươi	15/04/2004	Nữ	Thái	Noong Hẹt	Noong Hẹt	Điện Biên	
28	26CMN030	Lò T. Kim	Trang	17/10/2004	Nữ	Thái	Bánh	Thanh Xương	Điện Biên	
29	26CMN031	Hồ Thị	Vi	19/04/2005	Nữ	Mông	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	

Ấn định danh sách này có: 29 SV

**DANH SÁCH SINH VIÊN K26 (KHOÁ 2023-2026), ĐĂNG KÝ NGHỊ ĐỊNH 116, NĂM 2023***(Kèm theo Quyết định số: 949 /QĐ-CDSP ngày 06 tháng 11 năm 2023)***Lớp: K26MN2****Ngành: Giáo dục Mầm non****Khoa: Giáo dục Mầm non**

STT	Mã SV	Họ và tên		Năm sinh	Giới	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
							Bản	Xã	Huyện	
1	26CMN033	Hoàng Hoài	An	18/01/2005	Nữ	Thái	Lọng Bon	Sam Mứn	Điện Biên	
2	26CMN034	Lò Thị	Ánh	16/09/2005	Nữ	Thái	Na Hay	Tìia Đình	ĐB Đông	
3	26CMN035	Lò T. Thanh	Chi	13/08/2005	Nữ	Thái	Noong Luống	Noong Luống	Điện Biên	
4	26CMN037	Vừ Thị	Dứa	20/11/2001	Nữ	Mông	Trung Đình	Pú Nhung	Tuần Giáo	
5	26CMN039	Điêu Ngọc	Hải	26/12/2005	Nam	Thái	Báng	Thị trấn	Tùa Chùa	
6	26CMN040	Lò Thị Tuyết	Hạnh	07/12/2005	Nữ	Thái	Tiên Phong	Mường Báng	Tùa Chùa	
7	26CMN041	Thào Thị	Hồ	10/03/2004	Nữ	Mông	Phi Nhừ B	Phi Nhừ	ĐB Đông	
8	26CMN042	Lường Thị	Hòa	24/06/2005	Nữ	Thái	Nậm Hẹ I	Hẹ Muông	Điện Biên	
9	26CMN043	Hoàng Thị	Hương	02/11/2004	Nữ	Mông	Kê Nệnh	Thanh Minh	TP ĐBP	
10	26CMN044	Quảng Thị	Huyền	25/02/2003	Nữ	Thái	Quyết Tiến	Thị trấn	Tùa Chùa	
11	26CMN045	Lò Thị	Lan	17/02/2005	Nữ	Thái	Nghịu	Pá Khoang	TP ĐBP	
12	26CMN046	Lò Thị	Linh	28/08/2005	Nữ	Thái	Mớ	Noong Hệt	Điện Biên	
13	26CMN047	Tòng T. Khánh	Linh	25/10/2005	Nữ	Thái	Phiêng Ban	Thanh An	Điện Biên	
14	26CMN048	Hạng Thị	Mai	15/09/2005	Nữ	Mông	Tổ 4	Thị trấn	ĐB Đông	
15	26CMN049	Vàng Thị	Mai	14/10/2004	Nữ	Mông	Phình Cừ	Ta Ma	Tuần Giáo	
16	26CMN050	Đèo Thị	Minh	30/06/2003	Nữ	Thái	Tổ 2	Thanh Trường	TP ĐBP	
17	26CMN082	Tòng Thị	Mơ	03/12/2005	Nữ	Thái	Phai Tung	Mường Báng	Tùa Chùa	
18	26CMN051	Lò T. Hiếu	Ngân	12/01/2005	Nữ	Thái	Tân Lập	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
19	26CMN052	Lò Thị	Ngọc	02/07/2005	Nữ	Thái	Ten Núa	Núa Ngam	Điện Biên	
20	26CMN084	Lù Thị	Ngọc	07/07/2005	Nữ	Thái	Huổi Trắng	Tùa Thàng	Tùa Chùa	
21	26CMN053	Lò Thúy	Nhung	08/04/2004	Nữ	Thái	Tổ 1	Thị trấn	ĐB Đông	
22	26CMN054	Quảng Thị	Phong	15/09/2005	Nữ	K.Mú	Huổi Dưa	Phình Giàng	ĐB Đông	
23	26CMN055	Sinh Thị	Phương	02/12/2005	Nữ	Mông	Thôn 4	Sính Phình	Tùa Chùa	
24	26CMN056	Tòng Thị	Quyên	29/03/2005	Nữ	Thái	Noong Pét	Thanh Hưng	Điện Biên	
25	26CMN057	Lò Thị	Tâm	07/07/2004	Nữ	Thái	Xuân Tươi	Mường Mùn	Tuần Giáo	
26	26CMN058	Cà Thị	Thảo	29/11/2005	Nữ	Thái	Tà Cáng	Nà Tấu	TP ĐBP	
27	26CMN059	Vàng Thị	Thìn	04/04/2004	Nữ	Thái	Phiêng Vai	Nậm Kè	Mường Nhé	
28	26CMN060	Lò Thị	Thúy	25/09/2005	Nữ	Thái	Xôm	Pá Khoang	TP ĐBP	
29	26CMN061	Cà Thị	Tiết	26/02/2002	Nữ	Thái	Tin Tộc	Ắng Nưa	Mường Ắng	
30	26CMN062	Lò Thị	Trang	25/01/2005	Nữ	Thái	Giàng	Quài Cang	Tuần Giáo	
31	26CMN063	Tòng Thị	Xuân	27/01/2003	Nữ	Thái	Pe Nọi	Thanh Luống	Điện Biên	

Ấn định danh sách này có: 31 SV

DANH SÁCH SINH VIÊN K26 (KHOÁ 2023-2026), ĐĂNG KÝ NGHỊ ĐỊNH 116, NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 949 /QĐ-CDSP ngày 06 tháng 11 năm 2023)

Lớp: K26MN3

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Giáo dục Mầm non

Stt	Mã SV	Họ và tên		Năm sinh	Giới	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
							Bản	Xã	Huyện	
1	26CMN001	Cà Thị Hoài	An	19/05/2005	Nữ	Thái	Pa Lếch	Thanh Chấn	Điện Biên	
2	26CMN065	Lưu T. Phương	Anh	04/01/2005	Nữ	Nùng	Việt Thanh 4	Thanh Chấn	Điện Biên	
3	26CMN066	Lò T. Ngọc	Ánh	11/04/2005	Nữ	Thái	Loọng Chuông	Na Son	ĐB Đông	
4	26CMN067	Nguyễn T. Mai	Chi	29/08/2003	Nữ	Kinh	C9	Thanh Xương	Điện Biên	
5	26CMN068	Giàng Thị	Dính	13/06/2005	Nữ	Mông	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
6	26CMN070	Bùi Hương	Giang	30/11/2005	Nữ	Kinh	Đông Bện 1	Thanh An	Điện Biên	
7	26CMN071	Lò Thị	Hằng	14/04/2004	Nữ	Thái	Băng Sắn	Quải Tờ	Tuần Giáo	
8	26CMN073	Lường Thị	Hoa	28/08/2005	Nữ	Thái	Đór	P. Na Lay	TX ML	
9	26CMN074	Lò Thanh	Hoài	12/07/2005	Nữ	Thái	Bánh	Thanh Yên	Điện Biên	
10	26CMN075	Lò Hồng	Huyền	23/09/2004	Nữ	Lào	Co Kham	Mường Luân	ĐB Đông	
11	26CMN076	Giàng Thị	Khu	04/08/2004	Nữ	Mông	Huổi Toóng I	Huổi Lềng	Mường Chà	
12	26CMN077	Lò Thị	Lan	01/01/2005	Nữ	Thái	Noong Vai	Thanh Yên	Điện Biên	
13	26CMN078	Lý Hoài	Linh	10/09/2005	Nữ	Thái	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
14	26CMN079	Trần Thùy	Linh	29/08/2005	Nữ	Kinh	Tân Lập	Noong Hết	Điện Biên	
15	26CMN083	Lường Thị	Ngân	18/09/2005	Nữ	Thái	Co Luống	Mường Phăng	TP ĐBP	
16	26CMN085	Lường Thị	Nhung	08/02/2005	Nữ	Thái	Nghịu	Pá Khoang	TP ĐBP	
17	26CMN086	Lò Thị	Phú	08/10/2005	Nữ	K.Mú	Púng Giắt I	Mường Mươn	Mường Chà	
18	26CMN087	Lý Xuân	Phơ	26/06/2003	Nữ	Hà Nhi	Lý Mạ Tá	Sín Thầu	Mường Nhé	
19	26CMN088	Tòng Thực	Quyên	20/12/2005	Nữ	Thái	Nang Ten	Thị trấn	Tùa Chùa	
20	26CMN089	Phản Thị	Tất	04/05/2004	Nữ	Dao	Thôn 1	Huổi Sớ	Tùa Chùa	
21	26CMN090	Lò Thị	Thảo	26/04/2005	Nữ	Thái	Sáng	Thanh An	Điện Biên	
22	26CMN091	Lò T. Phương	Thu	23/04/2005	Nữ	Thái	Tin Tộc	Mường Tùng	Mường Chà	
23	26CMN092	Lò Thị	Thùy	16/06/2005	Nữ	Thái	Noong Vai	Thanh Yên	Điện Biên	
24	26CMN094	Lò Thị	Trang	02/09/2005	Nữ	Thái	Noong Vai	Thanh Yên	Điện Biên	
25	26CMN095	Nguyễn T. Bảo	Xuyến	30/12/2005	Nữ	Kinh	Rạng Đông	Rạng Đông	Tuần Giáo	
26	26CMN096	Mào Hải	Yến	16/02/2005	Nữ	Thái	Tạo Sen	Lay Nưa	TX ML	
27	26CMN032	Lò Thị	Yến	16/06/2005	Nữ	Thái	Noong Vai	Thanh Yên	Điện Biên	
28	26CMN064	Lường T. Hải	Yến	26/01/2005	Nữ	Thái	Yên Trường	Thanh Yên	Điện Biên	

Ấn định danh sách này có: 28 SV



DANH SÁCH SINH VIÊN K26 (KHOÁ 2023-2026), ĐĂNG KÝ NGHỊ ĐỊNH 116, NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: 949 /QĐ-CDSP ngày 06 tháng 11 năm 2023)

Lớp: K26MN4

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Giáo dục Mầm non

Stt	Mã SV	Họ và tên		Năm sinh	Giới	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
							Bản	Xã	Huyện	
1	26CMN097	Mùa Thị	Anh	03/08/2005	Nữ	Mông	Bản Hẹ	Xá Nhè	Tủa Chùa	
2	26CMN098	Mùa Thị	Cáng	10/03/2005	Nữ	Mông	Huổi Toóng I	Huổi Lèng	Mường Chà	
3	26CMN099	Giàng Thị	Chu	12/03/2004	Nữ	Mông	Thôn 4	Sính Phình	Tủa Chùa	
4	26CMN004	Lý Pó	De	06/12/2005	Nữ	Hà Nhi	Nậm Khum	Chung Chải	Mường Nhé	
5	26CMN100	Giàng Thị	Dợ	15/10/2005	Nữ	Mông	Tìa Dình 2	Tìa Dình	ĐB Đông	
6	26CMN101	Hồ I	Đua	13/03/2005	Nữ	Mông	Huổi Toóng I	Huổi Lèng	Mường Chà	
7	26CMN102	Cà T. Hương	Giang	03/10/2005	Nữ	Thái	Noong Bua	Noong Hẹt	Điện Biên	
8	26CMN103	Lường Thị	Hằng	29/03/2005	Nữ	Thái	Nghịu	Pá Khoang	TP ĐBP	
9	26CMN105	Lý Sơn	Hoa	16/10/2004	Nữ	Hà Nhi	Nậm Pắc	Chung Chải	Mường Nhé	
10	26CMN106	Sùng A	Hồng	27/09/2002	Nam	Mông	Nậm Chim 2	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
11	26CMN107	Lò Thị	Huyền	11/07/2005	Nữ	K. Mú	Suối Lư 1	Keo Lôm	ĐB Đông	
12	26CMN108	Cà Thị	Khuyên	25/08/2005	Nữ	Thái	Nong Nhai 2	Thanh Xương	Điện Biên	
13	26CMN109	Lầu T. Cá	Lia	21/07/2005	Nữ	Mông	Từ Xa B	Phi Nhừ	ĐB Đông	
14	26CMN110	Pờ T. Ngọc	Linh	04/08/2005	Nữ	Hà Nhi	Tổ 2	Thanh Minh	TP ĐBP	
15	26CMN111	Trịnh Diệu	Linh	13/09/2005	Nữ	Kinh	Co My	Thanh Chấn	Điện Biên	
16	26CMN112	Lường Thị	Mai	19/10/2005	Nữ	Thái	Phượn	Thanh Yên	Điện Biên	
17	26CMN113	Ma Thị	Mây	02/09/2005	Nữ	Mông	Huổi Hâu	Nà Khoa	Nậm Pồ	
18	26CMN114	Lò Thị	Nga	16/08/2005	Nữ	Thái	Mường Mươn II	Mường Mươn	Mường Chà	
19	26CMN115	Lò Thị	Ngoan	08/10/2003	Nữ	Thái	Thái	Mường Đăng	Mường Ảng	
20	26CMN116	Lò T. Minh	Nguyệt	28/11/2005	Nữ	Thái	Tổ 3	Thị trấn	ĐB Đông	
21	26CMN117	Vàng Thị	Nữ	08/05/2005	Nữ	Mông	Xa Vua A	Phình Giàng	ĐB Đông	
22	26CMN118	Bùi Hải	Phúc	20/01/2002	Nữ	Kinh	Việt Yên	Thanh Yên	Điện Biên	
23	26CMN121	Vừ T. Kim	Thái	05/12/2005	Nữ	Mông	Đề Chia B	Pú Nhung	Tuần Giáo	
24	26CMN122	Vì Thị	Thảo	06/12/2005	Nữ	Thái	Noong Nhai 2	Thanh Xương	Điện Biên	
25	26CMN123	Lò Phương	Thư	05/11/2005	Nữ	Thái	Ló	Thanh Luông	Điện Biên	
26	26CMN124	Trần Thị	Thùy	09/11/2005	Nữ	Kinh	Sam Phương	Noong Hẹt	Điện Biên	
27	26CMN125	Lò Thị	Toàn	01/05/2005	Nữ	Thái	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
28	26CMN127	Bùi T. Hải	Yến	26/07/2005	Nữ	Kinh	Thôn A2	Noong Luống	Điện Biên	
29	26CMN128	Tòng T. Hải	Yến	02/10/2005	Nữ	Thái	Mé	Thanh Hưng	Điện Biên	

Ấn định danh sách này có: 29 SV



DANH SÁCH SINH VIÊN K26 (KHOÁ 2023-2026), ĐĂNG KÝ NGHỊ ĐỊNH 116, NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 949 /QĐ-CDSP ngày 06 tháng 11 năm 2023)

Lớp: K26MN5

Ngành: Giáo dục Mầm non

Khoa: Giáo dục Mầm non

Stt	Mã SV	Họ và tên		Năm sinh	Giới	Dân tộc	Hộ khẩu TT			Ghi chú
							Bản	Xã	Huyện	
1	26CMN129	Trần T. Lan	Anh	09/02/2005	Nữ	Kinh	Thôn 4	Pom Lót	Điện Biên	
2	26CMN130	Giàng Thị	Câu	19/07/2004	Nữ	Mông	Huổi Toóng I	Huổi Lèng	Mường Chà	
3	26CMN131	Giàng Thị	Dà	10/10/2005	Nữ	Mông	Thôn 1	Sính Phình	Tủa Chùa	
4	26CMN069	Giàng Thị	Dừa	05/02/2005	Nữ	Mông	Ten Hon	Tênh Phong	Tuần Giáo	
5	26CMN132	Điều Tiến	Dững	01/07/2005	Nam	Thái	Phai Tung	Mường Báng	Tủa Chùa	
6	26CMN133	Sùng Thị	Đớ	17/08/2005	Nữ	Mông	Phiêng Pi	Pú Nhung	Tuần Giáo	
7	26CMN134	Nguyễn Hương	Giang	01/11/2005	Nữ	Kinh	Yên Cang	Sam Mứn	Điện Biên	
8	26CMN135	Vì Thị	Hằng	28/10/2005	Nữ	Thái	Bồ Hóng	Thanh Xương	Điện Biên	
9	26CMN137	Vàng Thị	Hoa	05/07/2005	Nữ	Mông	Huổi Thủng 2	Na Cô Sa	Nậm Pồ	
10	26CMN138	Đoàn T. Kim	Huệ	17/10/2003	Nữ	Kinh	Nong Hung	Mường Báng	Tủa Chùa	
11	26CMN139	Lò Thị Thu	Huyền	27/01/2005	Nữ	Thái	Hoong Léch Cang	Thanh Chăn	Điện Biên	
12	26CMN140	Tòng Thị	Kiên	29/03/2003	Nữ	Thái	Nong Hung	Mường Báng	Tủa Chùa	
13	26CMN142	Quảng T. Kiều	Linh	04/08/2005	Nữ	Thái	Ten Luống	Thanh An	Điện Biên	
14	26CMN143	Tòng T. Thanh	Loan	12/09/2005	Nữ	Thái	Lún	Noong Luống	Điện Biên	
15	26CMN146	Lò Thúy	Nga	11/07/2005	Nữ	Thái	Pá Đông	Thanh Xương	Điện Biên	
16	26CMN148	Tòng Thị	Nguyệt	12/11/2005	Nữ	Thái	Tiên Phong	Mường Báng	Tủa Chùa	
17	26CMN149	Lường T. Quỳnh	Oanh	30/09/2005	Nữ	Thái	Hồng Lạnh	Thanh Nưa	Điện Biên	
18	26CMN150	Lý T. Ngọc	Phúc	01/12/2005	Nữ	Mông	Tênh Lá	Pú Nhung	Tuần Giáo	
19	26CMN119	Lò Văn	Quốc	14/08/2004	Nam	Thái	Tiên Phong	Mường Báng	Tủa Chùa	
20	26CMN151	Lò Thị	Quyên	18/04/2005	Nữ	Thái	Nà Nội 1	Nà Nhạn	TP ĐBP	
21	26CMN153	Lò Thị	Thanh	24/07/2005	Nữ	Thái	Nà Muông	Chiềng Sơ	ĐB Đông	
22	26CMN155	Tòng Thị	Thư	22/10/2005	Nữ	Thái	Pá Vạt	Mường Luân	ĐB Đông	
23	26CMN156	Lò Thị	Thùy	22/03/2005	Nữ	Thái	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
24	26CMN157	Hà Thị	Trang	25/12/2005	Nữ	Thái	Tin Tộc	Mường Tùng	Mường Chà	
25	26CMN158	Lò Thị	Tuyết	01/01/1999	Nữ	Thái	Bồ Hóng	Thanh Xương	Điện Biên	
26	26CMN159	Lò T. Hải	Yến	12/05/2005	Nữ	Thái	Bó Ến	Thị trấn	Tủa Chùa	

Ấn định danh sách này có: 26 SV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

HỌ TÊN CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 116 CHỖ SINH
VIÊN KHỐI LỚP K26

I. THỜI GIAN

ngày 25/10/2023

II. ĐỊA ĐIỂM

Văn phòng, trường, phòng chức năng

III. THÀNH PHẦN

Theo Quyết định số 778/QĐ - CĐSP ngày 06 tháng 09 năm 2023 của trường, phòng chức năng

IV. NỘI DUNG

Họ xét chế độ theo nghị định 116 của luật năm 2011
lớp K26 về việc hỗ trợ tài sản học tập, chi phí sinh hoạt cho n

V. TIẾN TRÌNH

1. Ông, bà, Nguyễn Thị Tuyết Mai, chủ tịch hội đồng hương
qua các cấp đoàn thể lập hồ sơ, các cấp xét, duyệt
từ học phí, chi phí sinh hoạt (theo nghị định
116/2003/NĐ-CP ngày 21/9/2003) của chính phủ
2. Ông, bà, Nguyễn Thị Nguyệt Nga, UVV hội đồng
hương qua các cấp đoàn thể lập hồ sơ, các cấp xét, duyệt
chế độ 116 của K26, ưu tiên như sau:

- lớp K26 M4: 29 sinh viên đi học

- lớp K26 M2: 31 sinh viên đi học

- lớp K26 M3: 28 sinh viên đi học

- lớp K26 M4: 29 sinh viên đi học

- lớp K26 M5: 26 sinh viên đi học

→ Như vậy K26 có tổng số 143 sinh viên đi học

chế độ 116, 3 sinh viên đi học

(22 sinh viên lớp K26 M3, 21 sinh viên lớp K26 M5)

Hội đồng đã kiến nghị, báo cáo như sau

viên của một số lớp, các cấp xét, duyệt như sau

của, hiện hiện tại đang chờ để theo nghị định 116



VI. KẾT LUẬN

Hội đồng y tế đã xem xét, kết quả an toàn như sau:
K26 có 143 sinh viên tăng cường chế độ theo dõi
tình hình.

Kết quả nội dung cuộc họp được thông qua tại hội đồng và 100% thành viên
hội đồng biểu quyết nhất trí.

Cuộc họp kết thúc lúc 11h10, cùng ngày.

Điện Biên, ngày 25. tháng 10. năm 2025

Thư ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

Quang Đức Hào

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

1. Nguyễn Thị Ngọc Nga (Ký)
2. Nguyễn Thị Hương (Ký)
3. Hà Thị Hương (Ký)
4. Phạm Hằng Thái (Ký)
5. Đào Thị Hòa (Ký)
6. Trương Quốc Hoàn (Ký)
7. Trần Thanh Bắc (Ký)
- 8.

